

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HOÀI NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

Bản án số: 29/2024/HS-ST

Ngày 25-3-2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀI NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hồng Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phan Á

Ông Nguyễn Hữu Tổ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Tuyết Mai - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Hồ Nhật Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 02/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2024/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. **Đinh Thị V**, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1969 tại tỉnh Bình Định, nơi cư trú: **Khu phố T, phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định**; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn: 9/12, dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Đinh T** (đã chết) và bà **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1937; chồng: **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 1968; con: Có 04 người con, lớn nhất sinh năm 1993 và nhỏ nhất sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. **Đinh Thị S**, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1974 tại tỉnh Bình Định, nơi cư trú: **Tổ D, khu phố M, phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định**; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 9/12, dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Đinh T** (đã chết) và bà **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1937; chồng: **Võ Văn S1**, sinh năm 1975; con: Có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2001 và nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Ông Nguyễn Thanh T1, sinh năm 1993, địa chỉ: Thôn A, xã H, thị xã H, tỉnh Bình Định. (Có mặt).

+ Ông Trần Ngọc C, sinh năm 1963, địa chỉ: Tổ H, khu phố T, phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định. (Có mặt).

+ Bà Trần Thị T2, sinh năm 1964, địa chỉ: Tổ A, khu phố T, phường T, thị xã H, tỉnh Bình Định. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 9/2023, Đinh Thị V thỏa thuận với Đinh Thị S, Trần Thị T2, Nguyễn Thanh T1 và Trần Ngọc C về việc ghi số lô đề của đài miền T (tỉnh Bình Định) cho các đối tượng tham gia đánh bạc rồi chuyển tịch đề cho V để hưởng lợi hoặc đánh đề trực tiếp với V. S, T2, T1 thỏa thuận sẽ chuyển 70% số tiền trên tịch đề, C chuyển 71% số tiền trên tịch đề cho V. Trước giờ mở thưởng xổ số kiến thiết của đài miền T tối thiểu là 10 phút, S, T2, T1, C chuyển tịch đề cho V qua tài khoản Zalo "Vân Đình", việc giao nhận tiền thắng thua sẽ thực hiện vào ngày hôm sau. Tỷ lệ chung tiền thắng là 01 chung gấp 70 lần đối với số đề bao lô "hai chân" và số đề "đầu đuôi hai chân", 01 chung gấp 600 lần đối với bao lô "ba chân" và "đầu đuôi ba chân". Bao lô "hai chân" là ghi số có hai chữ số và lấy hai số cuối từ giải tám đến giải đặc biệt (18 lô số) làm kết quả thắng thua; bao lô "ba chân" là ghi số có ba chữ số và lấy ba số cuối từ giải bảy đến giải đặc biệt (17 lô số) làm kết quả thắng thua. Số đề "đầu đuôi hai chân" là ghi số có hai chữ số và lấy kết quả giải tám là số đầu, 24 hai số cuối của giải đặc biệt là số đuôi làm kết quả thắng thua; "đầu đuôi ba chân" là ghi số có ba chữ số và lấy kết quả của giải bảy là số đầu, ba số cuối của giải đặc biệt là số đuôi làm kết quả thắng thua, 01 điểm trong bao lô "hai chân" tương ứng với số tiền 1.000 đồng.

Vào ngày 07/9/2023, Đinh Thị S đã ghi số lô đề cho các đối tượng đánh bạc và chuyển tịch đề cho Đinh Thị V; Trần Thị T2, Nguyễn Thanh T1, Trần Ngọc C trực tiếp mua số đề với V. Tại thời điểm phát hiện hành vi đánh bạc, đã có kết quả xổ số đài miền T (tỉnh Bình Định), các bị can đã tính tiền thắng thua nhưng chưa chung, cụ thể như sau:

- Đối với Đinh Thị S: Đề thu hút người chơi, S chỉ thực lấy của người chơi số tiền 13.000 đồng/18 lô/01 điểm đối với số bao lô "hai chân"; 83,3% số tiền trên tổng tịch đề đối với số "đầu đuôi". Sương ghi số đề cho 06 đối tượng không rõ nhân thân, lý lịch với tổng số tiền trên tịch đề là 3.418.000 đồng. Sau khi trừ tiền khuyến mãi và làm tròn thì số tiền thực tế S nhận từ những người mua là 2.495.500 đồng, S chuyển cho V 2.392.600 đồng. Đối chiếu với kết quả xổ số, tịch đề của S trúng các lô số 19 x 02 điểm, 39 x 02 điểm, 41 x 02 điểm, 39 x 100 điểm, 99 x 10 điểm với tổng số tiền là 8.120.000 đồng. Như vậy, số tiền

đánh bạc của **S** và **V** là 11.538.000 đồng. **V** thua 5.727.400 đồng, **S** thu lợi bất chính là 102.900 đồng.

- **Trần Thị T2** trực tiếp mua số đề với tổng số tiền trên tịch đề là 1.150.000 đồng, số tiền thực tế **T2** phải trả cho **V** là 805.500 đồng. Đối chiếu với kết quả xổ số thì **T2** không trúng thưởng. Tổng số tiền đánh bạc của **T2** và **V** là 1.150.000 đồng, **V** thu lợi bất chính là 805.000 đồng.

- **Nguyễn Thanh T1** trực tiếp mua số đề với tổng số tiền trên tịch đề là 2.332.000 đồng, số tiền thực tế **T1** phải trả cho **V** là 1.632.400 đồng. Đối chiếu với kết quả xổ số thì **T1** không trúng thưởng. Tổng số tiền đánh bạc của **T1** và **V** là 2.332.000 đồng, **V** thu lợi bất chính là 1.632.400 đồng.

- **Trần Ngọc C** trực tiếp mua số đề với tổng số tiền trên tịch đề là 2.144.000 đồng, số tiền thực tế **C** phải trả cho **V** là 1.522.240 đồng. Đối chiếu với kết quả xổ số thì **C** trúng lô số 25 x 05 điểm với số tiền 350.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc của **C** và **V** là 2.494.000 đồng, **V** thu lợi bất chính là 1.172.240 đồng, **C** thu lợi bất chính 350.000 đồng.

Về việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thị xã H** đã tạm giữ:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO F11, màu đen, số IMEI1: 866988040989013; số IMEI2: 866988040989005, gắn sim điện thoại số 0975195299. 01 (một) đĩa DVD bên trong lưu trữ 06 đoạn file ghi âm cuộc gọi: "Sương Nhà-2309071645, kích thước 259KB", "Tèo Nãi-2309071242, kích thước 322KB", "Tèo Nãi-2309071502, kích thước 41KB", "Tèo Nãi-2309071513, kích thước 53KB", "Tèo Nãi-2309071544, kích thước 87KB", "Tiết Hộ-2309070745, kích thước 82KB". 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 105, màu đen, loại phím bấm, số IMEI: 353846502299281, không gắn sim điện thoại. 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A11, màu đen, số seri R9JN90B9DSJ, không gắn sim điện thoại. 01 (một) điện thoại di động hiệu Masstel, màu bạc, số IMEI1: 355636048331518, số IMEI2: 355636048531513, gắn sim điện thoại số 0356088300. 01 (một) điện thoại di động hiệu **S2** M22, màu xanh dương, kiểu máy SM-M225FV-DS, số seri RF8T20V5RXX, số IMEI1: 358550731032217, số IMEI2: 359497581032211, gắn sim điện thoại số 0386260313. 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 105, màu đen, số IMEI1: 357683100838251, số IMEI2: 357683100838269, gắn sim điện thoại số 0349245154.

- Tạm giữ số tiền 8.470.000 đồng của **Đinh Thị V**, 2.495.500 đồng của **Đinh Thị S**, 805.000 đồng của **Trần Thị T2**, 1.632.400 đồng của **Nguyễn Thanh T1**, 1.522.240 đồng của **Trần Ngọc C** đã tự nguyện giao nộp.

Theo Kết luận giám định số 436/KL-KTHS ngày 27/10/2023 của **Phòng K Công an tỉnh B**: Không phục hồi được dữ liệu tin nhắn có nội dung liên quan đến hoạt động ghi số lô đề và các hoạt động đánh bạc khác đã xóa trong ứng dụng tin nhắn SMS, ứng dụng Zalo, ứng dụng Facebook Messenger đối với 03 điện thoại gửi giám định; không tiến hành phục hồi và trích xuất dữ liệu đối với 02 điện thoại còn lại.

Tại Bản Cáo trạng số 08/CT-VKS ngày 04/01/2024, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định truy tố các bị cáo **Đinh Thị V**, **Đinh Thị S** về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo **Đinh Thị V**, **Đinh Thị S** đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như cáo trạng đã truy tố, các bị cáo nhận tội và không có ý kiến tranh luận.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông **T1**, ông **C**, bà **T2** khai nhận việc đánh đề với bị cáo **V** như cáo trạng đã nêu và không có ý kiến tranh luận, không có ý kiến hay yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị:

- Tuyên bố bị cáo **Đinh Thị V**, **Đinh Thị S** phạm tội Đánh bạc
- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, các điều 58, 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Đinh Thị V** từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, phạt tiền 20.000.000 đồng.

Xử phạt bị cáo **Đinh Thị S** từ 09 đến 12 tù nhưng cho hưởng án treo, phạt tiền 10.000.000 đồng.

- Tiền thu lợi bất chính và vật chứng: Tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Lời nói sau cùng của bị cáo **V**: Bị cáo đã biết hành vi của mình sai, vi phạm pháp luật, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được cải tạo không giam giữ.

Lời nói sau cùng của bị cáo **S**: Bị cáo đã biết việc làm của mình là sai, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt, xin cho bị cáo được ở nhà.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo **V**, bị cáo **S** khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã công bố và nhận tội. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Vào ngày 07/9/2023, tại **khu phố T, phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định**, **Đinh Thị V** và **Đinh Thị S** đã đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức ghi số đề. Trong đó, **Đinh Thị V** là chủ đề, đã nhận tịch đề, ghi số đề đài **miền T**

cho nhiều đối tượng với tổng số tiền 17.514.000 đồng. **Đinh Thị S** là người giúp sức ghi số đề cho **Đinh Thị V** với số tiền đánh bạc 11.538.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã phạm tội Đánh bạc được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người đúng tội.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo: Hành vi của các bị cáo là xem thường pháp luật, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự xã hội. Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc đánh bạc thắng thua bằng tiền là trái pháp luật, bị cấm nhưng vẫn cố ý phạm tội. Vì vậy, cần phải xử lý bằng pháp luật hình sự đối với hành vi của các bị cáo để răn đe và phòng ngừa tội phạm. Về vai trò của các bị cáo trong việc thực hiện hành vi phạm tội: Bị cáo **V** là người khởi xướng, thỏa thuận với bị cáo **S** và với **Trần Thị T2**, **Nguyễn Thanh T1**, **Trần Ngọc C** để ghi số đề, sau đó chuyển tịch cho bị cáo **V** để thắng thua với những người mua số đề. Bị cáo **V** vừa là người chủ mưu, vừa là người thực hành. Bị cáo **S** ghi số đề từ người mua, sau đó chuyển tịch cho bị cáo **V** để hưởng hoa hồng. Bị cáo **S** là người giúp sức cho bị cáo **V** đánh bạc dưới hình thức ghi số đề.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân:

[4.1] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố các bị cáo đã tự nguyện nộp tiền thu lợi bất chính nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4.2] Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

[5] Về hình phạt: Căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của các bị cáo và tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, vai trò của từng bị cáo. Xét thấy, các bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng, không cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội mà chỉ phạt cải tạo không giam giữ và giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường giám sát, giáo dục cũng đủ răn đe, cải tạo, giáo dục. Bị cáo **V** không có việc làm, không có thu nhập ổn định, bị cáo **S** làm công việc tự do, thời vụ, thu nhập không ổn định nên miễn việc khấu trừ thu nhập cho các bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo **V** 15.000.000 đồng và bị cáo **S** 10.000.000 đồng.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Bị cáo **V** và các đối tượng **T2**, **T1**, **C** chỉ mới nhận tin đánh đề, tính toán tiền mua đề, tiền thắng thua nhưng chưa giao nhận tiền nên không truy thu sung vào ngân sách nhà nước đối với số tiền đánh bạc.

- Bị cáo **S** đã nhận tiền đánh bạc của người mua đề với số tiền 2.495.500 đồng và thu lợi bất chính nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước, được trừ vào số tiền 2.495.500 đồng bị cáo **S** đã tự nguyện nộp.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền thu lợi bất chính từ việc chơi số đề của bị cáo **V** là 8.120.000 đồng, được trừ vào số tiền 8.470.000 đồng bị cáo **V** đã tự nguyện nộp, còn trả lại cho bị cáo **V** 350.000 đồng.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền thu lợi bất chính từ việc chơi số đề của **Trần Ngọc C** là 350.000 đồng, được trừ vào số tiền 1.522.240 đồng **Trần Ngọc C** đã tự nguyện nộp, còn trả lại cho **Trần Ngọc C** số tiền 1.172.240 đồng.

- **Trần Thị T2** và **Nguyễn Thanh T1** không thu lợi bất chính từ việc chơi số đề nên trả lại cho **Trần Thị T2** 805.000 đồng và trả lại cho **Nguyễn Thanh T1** 1.632.400 đồng đã tự nguyện nộp.

- 06 điện thoại di động và 04 sim điện thoại là công cụ sử dụng vào việc đánh bạc nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[8] Các đối tượng **Trần Thị T2**, **Nguyễn Thanh T1**, **Trần Ngọc C** đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức mua số đề thắng thua bằng tiền. Tuy nhiên, số tiền mỗi lần đánh bạc đều dưới 5.000.000 đồng, các đối tượng này chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị kết án về hành vi đánh bạc, hành vi tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc nên không truy cứu trách nhiệm hình sự. **Công an thị xã H** đã xử phạt vi phạm hành chính các đối tượng là phù hợp với các quy định của pháp luật. Các đối tượng ghi đề với **Đinh Thị S** không rõ nhân thân, lý lịch và số tiền đánh bạc dưới 5.000.000 đồng. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thị xã H** sẽ tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau là phù hợp.

[9] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định đề nghị mức hình phạt, hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là phù hợp với qui định của pháp luật.

[10] Về án phí: Các bị cáo **V**, **S** mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, các điều 17, 36, 47, 58 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào các điều 106, 135, 136, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Đinh Thị V** và bị cáo **Đinh Thị S** phạm tội Đánh bạc.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo **Đinh Thị V** 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án.

2.2. Xử phạt bị cáo **Đinh Thị S** 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án.

2.3. Giao bị cáo **Đinh Thị V** cho Ủy ban nhân dân phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định và giao bị cáo **Đinh Thị S** cho Ủy ban nhân dân phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định, giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật Thi hành án hình sự.

2.4. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo **Đinh Thị V** và bị cáo **Đinh Thị S**.

3. Về hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo **Đinh Thị V** 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng) và phạt tiền bị cáo **Đinh Thị S** 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

4. Về tiền đánh bạc và thu lợi bất chính:

- Buộc bị cáo **Đinh Thị V** phải nộp 8.120.000 đồng (Tám triệu một trăm hai mươi nghìn đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước, được khấu trừ vào số tiền 8.470.000 đồng (Tám triệu bốn trăm bảy mươi nghìn đồng) bị cáo đã nộp (Số tiền này đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định theo Ủy nhiệm chi số 02 ngày 10/01/2024), còn trả lại cho bị cáo **Đinh Thị V** số tiền 350.000 đồng (Ba trăm năm mươi nghìn đồng).

- Buộc bị cáo **Đinh Thị S** phải nộp 2.495.500 đồng (Hai triệu bốn trăm chín mươi lăm nghìn năm trăm đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước, được khấu trừ vào số tiền 2.495.500 đồng (Hai triệu bốn trăm chín mươi lăm nghìn năm trăm đồng) bị cáo đã nộp (Số tiền này đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định theo Ủy nhiệm chi số 02 ngày 10/01/2024).

- Buộc **Trần Ngọc C** phải nộp 350.000 đồng (Ba trăm năm mươi nghìn đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước, được khấu trừ vào số tiền 1.522.240 đồng mà **Trần Ngọc C** đã nộp (Số tiền này đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định theo Ủy nhiệm chi số 02 ngày 10/01/2024), còn trả lại cho **Trần Ngọc C** số tiền 1.172.240 đồng (Một triệu một trăm bảy mươi hai nghìn hai trăm bốn mươi đồng).

- Trả lại cho **Trần Thị T2** số tiền 805.000 đồng (Tám trăm lẻ năm nghìn đồng), trả lại cho **N** Thanh Tàu số tiền 1.632.400 đồng (Một triệu sáu trăm ba mươi hai nghìn bốn trăm đồng) (Số tiền này đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định theo Ủy nhiệm chi số 02 ngày 10/01/2024).

5. Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung ngân sách nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO F11, màu đen, số IMEI 1: 866988040989013; số IMEI 2: 866988040989005, gắn sim điện thoại số 0975195299.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 105, màu đen, loại phím bấm, số IMEI: 353846502299281, không gắn sim điện thoại.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A11, màu đen, số seri R9JN90B9DSJ, không gắn sim điện thoại.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Masstel, màu bạc, số IMEI 1: 355636048331518, số IMEI 2: 355636048531513, gắn sim điện thoại số 0356088300.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu S2 M22, màu xanh dương, kiểu máy SM-M225FV-DS, số seri RF8T20V5RXX, số IMEI 1: 358550731032217, số IMEI 2: 359497581032211, gắn sim điện thoại số 0386260313.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 105, màu đen, số IMEI 1: 357683100838251, số IMEI 2: 357683100838269, gắn sim điện thoại số 0349245154.

(Các vật chứng trên đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/01/2024).

6. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo **Đinh Thị V**, bị cáo **Đinh Thị S** mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

7. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- VKSND thị xã Hoài Nhơn;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- CQ CSĐT Công an thị xã Hoài Nhơn;
- CQ THAHS Công an thị xã Hoài Nhơn;
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hồng Hoàng